

Châu Thành, ngày 07 tháng 4 năm 2022

Số: 121/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 157/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị D, sinh 1971;

HKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967;

HKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị D và ông Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị D và ông Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc bà D, ông N không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

- Về con chung: có hai con chung là Nguyễn Cơ P sinh ngày 22/4/1992 và Nguyễn Thị Như H sinh ngày 05/9/2004. Cháu Nguyễn Cơ P đã trưởng thành nên Tòa không xem xét. Sau ly hôn, bà D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Như H. Bà D không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà D tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Số tiền án phí bà D phải nộp nêu trên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006310 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Hoàn lại cho bà D 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự (01b);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành (01b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (01b);
- TAND tỉnh Bến Tre (01b);
- UBND xã Thành Triệu (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b).

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Phụng